

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  
**ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG**

**PHẠM ĐẮC PHƯỚC**

**HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THANH TRA  
TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG CỦA  
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM  
CHI NHÁNH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
ĐỐI VỚI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI  
TRÊN ĐỊA BÀN**

**Chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng**

**Mã số: 60.34.20**

**TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH**

**Đà Nẵng - Năm 2013**

Công trình được hoàn thành tại  
ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

Người hướng dẫn khoa học: PGS.TS LÂM CHÍ DŨNG

Phản biện 1: TS. NGUYỄN HÒA NHÂN

Phản biện 2: TS. TRỊNH THỊ THÚY HỒNG

Luận văn đã được bảo vệ tại Hội đồng chấm Luận văn tốt nghiệp Thạc sĩ Quản trị kinh doanh họp tại Đại học Đà Nẵng vào ngày 23 tháng 03 năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm Thông tin - Học liệu, Đại học Đà Nẵng
- Thư viện trường Đại học Kinh tế, Đại học Đà Nẵng

## MỞ ĐẦU

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Cùng với xu thế phát triển chung của nền kinh tế, hệ thống NH Việt Nam ngày càng phát triển theo hướng hiện đại, đa dạng hóa và không ngừng cải cách để hội nhập với khu vực và thế giới. Đảm bảo an toàn, hiệu quả, bền vững của từng NH cũng như toàn bộ hệ thống NHTM là một mục tiêu quan trọng của NHNN Việt Nam khi thực hiện hoạt động TTNH.

Với sự phát triển chung của hệ thống NH, trong những năm gần đây hệ thống các NH trên địa bàn TPĐN đã phát triển nhanh chóng về qui mô và số lượng với 58 CN TCTD và 232 phòng giao dịch, hoạt động NH đã cung ứng các dịch vụ NH và đáp ứng phần lớn nhu cầu vốn cho sự phát triển kinh tế của TP, đồng thời cạnh tranh trong tất cả các mặt dịch vụ NH nhằm nâng cao thị phần đang diễn ra rất gay gắt. Đặc biệt hoạt động tín dụng có mức tăng trưởng nhanh, đây cũng là lĩnh vực mang lại lợi nhuận chủ yếu cho các NHTM trên địa bàn. Tuy nhiên, đây là lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro nhất trong hoạt động NH.

Thời gian qua hoạt động thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN CN đã góp phần đảm bảo cho hoạt động của các NHTM trên địa bàn an toàn và hiệu quả. Song, thực tế vẫn còn một số các CN NH hiệu quả hoạt động kinh doanh còn thấp, nhất là trong hoạt động cho vay còn nhiều bất cập, tồn tại, phát triển tín dụng quá nhiều vào các lĩnh vực có rủi ro cao. Điều này phần nào cho thấy hoạt động thanh tra của NHNN CN vẫn còn một số bất cập cần phải được xem xét và hoàn thiện. Để đảm bảo hoạt động của các NH trên địa bàn tăng trưởng bền vững, an toàn và hiệu quả đúng theo quy định của pháp luật về tiền tệ và NH thì hoạt động TTNH của NHNN CN đối với các NHTM trên địa bàn ngày càng phải được hoàn thiện, nhất là trong lĩnh vực tín dụng. Đây là vấn đề học viên sẽ thực hiện nghiên cứu trong đề tài: **“Hoàn thiện công tác thanh tra trong lĩnh vực**

**tín dụng của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh thành phố Đà Nẵng đối với các ngân hàng thương mại trên địa bàn”.**

## **2. Mục tiêu nghiên cứu**

- Hệ thống hóa một số vấn đề cơ bản về cơ sở lý luận trong hoạt động thanh tra của NHTW đối với NHTM.

- Phân tích, đánh giá để làm rõ thực trạng hoạt động thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN CN TPĐN đối với các NHTM trên địa bàn.

- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thanh tra trong lĩnh vực tín dụng tại NHNN CN TPĐN đối với các NHTM trên địa bàn trong thời gian đến.

## **3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu**

- Đối tượng nghiên cứu: những vấn đề lý luận và thực tiễn về hoạt động thanh tra của NHNN Việt Nam CN TP Đà Nẵng.

- Phạm vi nghiên cứu: Về nội dung chỉ đề cập đến hoạt động thanh tra của NHNN đối với các NHTM trong lĩnh vực tín dụng; Về đánh giá thực trạng công tác thanh tra của NHNN Việt Nam CN TP Đà Nẵng chỉ giới hạn trong khoảng thời gian từ năm 2009 – 2011.

## **4. Phương pháp nghiên cứu**

Dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng, chủ nghĩa duy vật lịch sử kết hợp với phương pháp thống kê, phân tích và tổng hợp để đưa ra các nhận định, đánh giá cụ thể.

## **5. Bố cục đề tài**

Chương 1: Cơ sở lý luận về hoạt động thanh tra của NHTW đối với NHTM.

Chương 2: Thực trạng công tác thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN Việt Nam CN TP Đà Nẵng đối với các NHTM trên địa bàn.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện công tác thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN Việt Nam CN TP ĐN đối với các NHTM trên địa bàn.

## **6. Tổng quan tài liệu nghiên cứu**

## **CHƯƠNG 1**

### **CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI NHTM**

#### **1.1. TỔNG QUAN VỀ NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG**

##### **1.1.1. Khái niệm về Ngân hàng trung ương**

NHTW là NH phát hành tiền của một quốc gia, là cơ quan quản lý và kiểm soát lĩnh vực tiền tệ NH trong phạm vi toàn quốc. NHTW là bộ máy tài chính tổng hợp, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tiền tệ và hoạt động NH, đồng thời là NH của các NH và TCTD khác trong nền kinh tế.

##### **1.1.2. Hoạt động cơ bản của Ngân hàng trung ương**

Xây dựng và thực hiện chính sách tiền tệ quốc gia; Phát hành tiền; Thực hiện các nghiệp vụ NH với các NHTM; Thực hiện các dịch vụ tài chính cho Chính phủ; Thanh tra, giám sát hoạt động của hệ thống NH.

##### **1.1.3. Đặc điểm mô hình Ngân hàng trung ương Việt Nam**

Đến nay, trên thế giới đã biết đến ba mô hình NHTW: (i) NHTW độc lập với Chính phủ; (ii) NHTW là một cơ quan thuộc Chính phủ; (iii) NHTW thuộc Bộ Tài chính. Trong đó, hai mô hình đầu tiên là phổ biến hơn cả. Luật NHNN quy định: “NHNN Việt Nam là cơ quan ngang bộ của Chính phủ, là NHTW của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam”.

#### **1.2. HOẠT ĐỘNG THANH TRA CỦA NGÂN HÀNG TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI**

##### **1.2.1. Khái niệm về thanh tra ngân hàng**

Luật Thanh tra 2010 nêu: “Thanh tra chuyên ngành là hoạt động thanh tra của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo ngành, lĩnh vực đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong việc chấp hành pháp luật chuyên ngành, quy định về chuyên môn - kỹ thuật, quy tắc quản lý thuộc ngành, lĩnh vực đó”. Theo đó, TTNH là hoạt động thanh tra của NHNN nhằm thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát đối với các TCTD trong việc chấp hành pháp

luật về tiền tệ và NH nhằm đảm bảo an toàn hệ thống NH, phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế rủi ro và xử lý những vi phạm pháp luật về tiền tệ và NH, tăng cường pháp chế, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người gửi tiền và khách hàng của TCTD.

Trong phạm vi nghiên cứu của đề tài, hoạt động TTNH của NHNN Chi nhánh bao gồm 2 phương thức là GSTX và TTTC.

### **1.2.2. Sự cần thiết thanh tra đối với ngân hàng thương mại**

NHTM trước hết là một tổ chức kinh tế, hoạt động NH có tính chất đặc biệt, có tầm ảnh hưởng sâu rộng không chỉ đến các cá nhân, hộ gia đình, các doanh nghiệp, Chính phủ mà còn tạo ra ảnh hưởng lan truyền đối với toàn bộ nền kinh tế do đó, tất nhiên không thể tách rời sự quản lý của Nhà nước. Điều đó cũng có nghĩa là mọi hoạt động của các NHTM phải chịu sự thanh tra của NHNN.

### **1.2.3. Nội dung thanh tra của NHTW đối với NHTM**

Luật NHNN năm 2010 qui định hoạt động TTNH cần được thực hiện với các nội dung sau:

- Thanh tra việc chấp hành pháp luật về tiền tệ và NH, việc thực hiện các quy định trong giấy phép do NHNN cấp.

- Đánh giá tình hình chấp hành các quy định về an toàn hoạt động NH và các quy định khác của pháp luật về tiền tệ và NH.

- Phân tích, đánh giá tình hình tài chính, hoạt động, quản trị, điều hành và mức độ rủi ro của TCTD; xếp hạng các TCTD hằng năm.

- Phát hiện, ngăn chặn và xử lý theo thẩm quyền ; cảnh báo rủi ro gây mất an toàn hoạt động NH và nguy cơ dẫn đến vi phạm pháp luật về tiền tệ và NH; đồng thời kiến nghị, đề xuất biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn và xử lý rủi ro, vi phạm pháp luật.

- Kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về tiền tệ và NH; sửa đổi, bổ sung, huỷ bỏ hoặc ban hành văn bản quy

phạm pháp luật đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về tiền tệ và NH.

#### **1.2.4. Các phương thức thanh tra ngân hàng**

##### ***a. Giám sát từ xa (thanh tra gián tiếp)***

GSTX là việc gián tiếp kiểm tra thông qua tổng hợp và phân tích các báo cáo để đánh giá các nội dung hoạt động của TCTD. Về cơ bản, giám sát từ xa là việc TTNH tổ chức phân tích, đánh giá tình hình của TCTD dựa trên cơ sở bảng cân đối tài khoản kế toán, các chỉ tiêu thống kê định kỳ do TCTD gửi đến TTNH theo quy định, từ đó có thể cảnh báo sớm cho các TCTD những vấn đề cần thiết và kiến nghị biện pháp khắc phục kịp thời.

Mục tiêu của GSTX là đảm bảo sự tuân thủ pháp luật của NHTM, cảnh báo sớm, ngăn ngừa những rủi ro có thể xảy ra; là hoạt động định hướng cho hoạt động TTTC; giúp sử dụng hợp lý các nguồn lực, ưu tiên thanh tra đối với những NH có khó khăn.

*Phương thức GSTX cần một số điều kiện như:* khuôn khổ luật pháp, quy chế an toàn, hạ tầng công nghệ, nhân lực, hệ thống kiểm toán, chế độ hạch toán, kỹ thuật thông tin báo cáo.

*Đặc điểm chung của phương thức GSTX:* (i) Việc giám sát do cơ quan TTGS thực hiện tập trung; (ii) Dựa vào nguồn thông tin trên cơ sở báo cáo của NHTM, từ số liệu lịch sử và các nguồn thông tin khác; (iii) Việc giám sát thực hiện liên tục theo định kỳ.

*Hạn chế của phương thức GSTX:* (i) Không kiểm chứng được tính đầy đủ và trung thực của thông tin; (ii) Cần có thông tin bổ sung từ bên ngoài như trao đổi trực tiếp với NHTM hay qua công ty kiểm toán, thông tin tín dụng...

##### **\* Các phương pháp giám sát**

- *Phương pháp giám sát tuân thủ:* Đây là phương pháp mà NHTW thông qua các báo cáo để kiểm tra và theo dõi việc tuân thủ của NHTM trong việc chấp hành đối với các quy định trong hoạt động NH do NHTW

ban hành.

- *Phương pháp giám sát CAMELS*: Được xây dựng dựa trên việc giám sát đối với từng hoạt động chủ yếu của NHTM bao gồm các tiêu chí: Vốn của NH; Chất lượng tài sản Có; Khả năng quản lý; Khả năng sinh lời; Khả năng thanh toán; Độ nhạy cảm với các rủi ro thị trường.

Trên cơ sở giám sát từng hoạt động của NHTM, NHTW có thể đưa ra những nhận xét, đánh giá xếp hạng cho từng hoạt động và từ đó đưa ra những kết luận chung cho hoạt động tổng thể của NH.

### ***b. Thanh tra tại chỗ (thanh tra trực tiếp)***

Thanh tra tại chỗ là việc tiến hành thanh tra trực tiếp tại trụ sở hoạt động của đối tượng thanh tra trên cơ sở xem xét, kiểm tra các hồ sơ, tài liệu, chứng từ gốc liên quan đến nội dung cần thanh tra, từ đó đánh giá về từng mặt hoặc toàn bộ hoạt động của NHTM tại thời điểm thanh tra.

*Mục tiêu của TTTC*: (i) Đánh giá mức độ tin cậy của những thông tin, tài liệu mà NHTM cung cấp cho TTNH; (ii) Đánh giá tình hình chấp hành chính sách, pháp luật, quy trình, chế độ của NHNN, phát hiện những vi phạm, sai sót và kiến nghị những biện pháp chấn chỉnh, xử lý; (iii) Đánh giá, đo lường mức độ rủi ro và khả năng chống đỡ rủi ro của NHTM; (iv) Phát hiện những quy trình, quy định chưa hợp lý để kiến nghị sửa đổi, bổ sung.

*Đặc điểm của TTTC*: (i) Tiếp cận trực tiếp với hồ sơ, tài liệu và người liên quan; (ii) Thực hiện theo quy trình sẵn có.

*Hạn chế của phương thức TTTC*: (i) Bị giới hạn về thời gian và chủ yếu kiểm tra, đánh giá xu hướng rủi ro tại thời điểm nhất định; (ii) Việc phân tích thông tin theo mục tiêu, phạm vi của cuộc thanh tra quyết định.

### ***\* Phương pháp thanh tra***

- *Thanh tra tuân thủ*: Chủ yếu tập trung vào việc phát hiện, đánh giá mức độ tuân thủ pháp luật, việc chấp hành các quy định về an toàn trong hoạt động NH và các quy định khác có liên quan của đối tượng thanh tra.

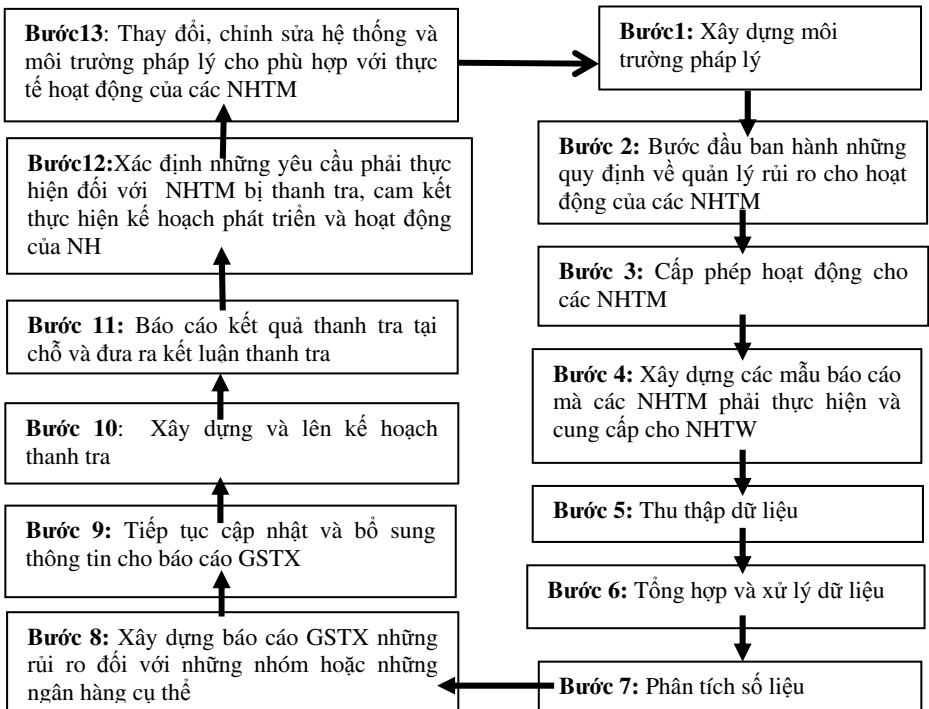


*Đặc điểm:* Thanh tra tuân thủ kiểm tra các thông tin, sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Chỉ đánh giá, kết luận trong phạm vi nội dung, đối tượng, hành vi được thanh tra; không đánh giá chung cho cả tổng thể hệ thống.

*-Thanh tra trên cơ sở đánh giá rủi ro:* Là phương pháp thanh tra trong đó tập trung vào việc đánh giá NHTM trên các mặt: (i) Mức độ và xu hướng của rủi ro; (ii) Hiệu quả của quy trình quản lý rủi ro; (iii) Khả năng tài chính của NHTM để chống đỡ các rủi ro có thể xảy ra; (iv) Sự tuân thủ pháp luật của TCTD.

*Đặc điểm:* Cho phép định hướng thanh tra vào những lĩnh vực, những NHTM có mức độ rủi ro cao. Dựa rất nhiều vào báo cáo kiểm toán, KSNB của NHTM. Kết hợp cả đánh giá khách quan và chủ quan của thanh tra viên.

### c. Quy trình thanh tra của NHTW đối với NHTM



**Sơ đồ 1.1. QUY TRÌNH THANH TRA CỦA NHTW ĐỐI VỚI NHTM**

### **1.3. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG THANH TRA CỦA NHNN ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG CỦA NHTM**

#### **1.3.1. Tiêu chí đánh giá trực tiếp kết quả hoạt động thanh tra của NHNN đối với hoạt động tín dụng của NHTM**

- Tính chính xác trong việc đánh giá thực trạng hoạt động tín dụng của NHTM tại thời điểm thanh tra.

- Số lượng những sai phạm trọng yếu của NHTM hoặc những vấn đề cần phải khắc phục, bổ sung, chỉnh sửa được thanh tra phát hiện.

- Kết quả khắc phục các tồn tại, sai phạm trong hoạt động tín dụng của NHTM từ những kiến nghị do TTNH đưa ra.

- Những đề xuất, kiến nghị của TTNH với các cơ quan có thẩm quyền về cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực tiền tệ và hoạt động NH

#### **1.3.2. Tiêu chí đánh giá gián tiếp kết quả hoạt động thanh tra của NHNN đối với hoạt động tín dụng của NHTM**

- Kết quả tăng trưởng qui mô tín dụng của các NHTM thuộc đối tượng thanh tra hoặc theo yêu cầu quản lý của NHNN.

- Mức giảm rủi ro tín dụng thông qua các chỉ tiêu: Tỷ lệ dư nợ từ nhóm 2 đến 5; Tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ; Cơ cấu dư nợ theo nhóm nợ.

### **1.4. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN HOẠT ĐỘNG TTNH**

#### **1.4.1. Các nhân tố bên ngoài**

(i) Khung pháp lý đối với hoạt động thanh tra NH; (ii) Cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý Nhà nước liên quan trong hoạt động thanh tra NH; (iii) Nhận thức của NHTM về lợi ích của hoạt động TTNH; (iv) Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ tại NHTM; (v) Hệ thống quản lý thông tin của NHTM

#### **1.4.2. Các nhân tố bên trong**

(i) Nguồn nhân lực; (ii) Cơ sở vật chất và kỹ thuật; (iii) Việc lựa

chọn phương pháp thanh tra phù hợp; (iv) Sự chuẩn hóa nội dung TTNH.

## **1.5. KINH NGHIỆM VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THANH TRA Ở MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI**

### **1.5.1. Tổ chức hoạt động thanh tra của một số NHTW**

### **1.5.2. Về hoạt động thanh tra của một số NHTW**

**1.5.2. Bài học kinh nghiệm đối với việc hoàn thiện công tác thanh tra của NHNN Việt Nam**

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 1**

## **CHƯƠNG 2**

### **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG CỦA NHNN CN TP ĐÀ NẴNG ĐỐI VỚI CÁC NHTM TRÊN ĐỊA BÀN**

#### **2.1. KHÁI QUÁT VỀ NHNN VIỆT NAM CHI NHÁNH TP ĐN**

##### **2.1.1. Cơ cấu bộ máy tổ chức của NHNN CN TPĐN**

##### **2.1.2. Chức năng nhiệm vụ của NHNN CN TPĐN**

#### **2.2. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG TRÊN ĐỊA BÀN TP ĐÀ NẴNG**

##### **2.2.1. Đặc điểm hoạt động của các TCTD trên địa bàn TP ĐN**

*\* Qui mô và mạng lưới của các TCTD phát triển nhanh*

**Bảng 2.1. Thống kê số lượng đơn vị giao dịch của TCTD**

STT	Chỉ tiêu	SỐ LƯỢNG		
		2009	2010	2011
1	Chi nhánh TCTD (cấp I)	51	55	58
2	PGD, Quỹ tiết kiệm	192	222	232
Tổng cộng		243	287	290

*Nguồn: Ngân hàng Nhà nước CN Đà Nẵng*

*\*Tốc độ tăng trưởng tín dụng nhanh*

**Bảng 2.2. Tốc độ tăng trưởng tín dụng so với năm trước**

Chỉ tiêu/năm	2007	2008	2009	2010	2011
Tốc độ tăng dư nợ cho vay so với năm trước (%)	52,97	22,92	30,92	26,80	7,82

*Nguồn: Ngân hàng Nhà nước CN Đà Nẵng*

*\*Cơ cấu thu nhập chưa đa dạng, chủ yếu vào hoạt động tín dụng*

**Bảng 2.3. Tỷ trọng thu nhập từ tín dụng trên tổng thu nhập**

Chỉ tiêu/năm	2009	2010	2011
Tỷ trọng thu nhập từ tín dụng trong tổng thu nhập (%)	83,75	88,66	91,53

*Nguồn: Ngân hàng Nhà nước CN Đà Nẵng*

## **2.2.2. Tình hình hoạt động của các TCTD trên địa bàn**

**Bảng 2.4. Tình hình hoạt động NH trên địa bàn 2009-2011**

Chỉ tiêu/Năm	2009	2010	2011
<b>1. Tổng nguồn vốn huy động (tỷ đồng)</b>	27.589	36.534	38.909
<i>Tốc độ tăng so với năm trước (%)</i>	36,2	32,4	6,5
<b>2. Tổng dư nợ (tỷ đồng)</b>	35.341	44.830	48.337
<i>Tốc độ tăng so với năm trước (%)</i>	30,9	26,8	7,8
<b>3. Nợ xấu (tỷ đồng)</b>	847	897	784
<i>Tỷ lệ nợ xấu/tổng dư nợ (%)</i>	2,4	2	1,6
<b>4. Kết quả KD (chênh lệch thu-chi, tỷ đồng)</b>	781	1.189	1.564
<i>Tốc độ tăng (giảm) so với năm trước (%)</i>	41,2	52,2	31,5

*Nguồn: Ngân hàng Nhà nước CN Đà Nẵng*

## **2.3. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG CỦA NHNN CN TP ĐÀ NẴNG**

### **2.3.1. Cơ cấu tổ chức của Cơ quan TTGS NHNN Việt Nam**

Hệ thống TTNH đang được tổ chức theo 2 cấp: Cơ quan TTGS

NHNN Việt Nam và Thanh tra NHNN CN tỉnh, TP. Thanh tra NHNN CN chịu sự chỉ đạo về mặt nghiệp vụ của Chánh thanh tra NHNN Việt Nam, đồng thời chịu chỉ đạo của Giám đốc CN NHNN trong phạm vi trách nhiệm quản lý của NHNN CN tỉnh, TP.

### **2.3.2. Quy trình và nội dung công tác thanh tra trong lĩnh vực tín dụng đang áp dụng tại NHNN CN TP Đà Nẵng**

#### ***a. Công tác giám sát từ xa***

##### ***\* Quy trình thực hiện công tác GSTX***

- Bước 1: Hàng tháng tiếp nhận Bảng cân đối tài khoản kế toán bậc 3 quy đổi của CN TCTD.

- Bước 2: Xử lý thông tin theo chương trình phần mềm.

- Bước 3: Từ số liệu đã tập hợp và kết xuất theo bước 2 tiến hành phân tích diễn biến nguồn vốn, sử dụng vốn, chất lượng tín dụng, kết quả kinh doanh, việc chấp hành các tỷ lệ an toàn trong hoạt động kinh doanh.

- Bước 4: Xác định những vấn đề cần chú trọng qua giám sát, thông báo kết quả giám sát đến CN TCTD kèm theo các kiến nghị và các yêu cầu khắc phục qua giám sát.

- Bước 5: Chuyển kết quả GSTX cho TTTC, đồng thời tổng hợp báo cáo gửi NHNN TW, Ban giám đốc NHNN TP Đà Nẵng.

##### ***\* Nội dung GSTX tại Chi nhánh NHNN***

Chủ yếu là lĩnh vực tín dụng nên nội dung giám sát tập trung vào việc phân tích, đánh giá chất lượng tín dụng thông qua bảng phân tích dư nợ ở các chỉ tiêu: tổng dư nợ cho vay; dư nợ từ nhóm 1 đến 5; tỷ lệ nợ xấu, nợ quá hạn; dư nợ cho vay ngắn, trung và dài hạn; dư nợ cho vay ngoại tệ.

#### ***b. Công tác thanh tra tại chỗ***

##### ***\* Quy trình tiến hành một cuộc thanh tra tại chỗ: gồm 3 bước***

***Bước 1:*** Chuẩn bị thanh tra

Khảo sát, nắm tình hình để quyết định thanh tra; Ra quyết định thanh tra; Xây dựng và phê duyệt kế hoạch tiến hành thanh tra; Phổ biến kế hoạch thanh tra; Xây dựng đề cương yêu cầu đối tượng thanh tra báo cáo; Thông báo về việc công bố quyết định thanh tra.

*Bước 2: Tiến hành thanh tra*

Công bố Quyết định thanh tra; Thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến nội dung thanh tra; Kiểm tra, xác minh thông tin, tài liệu; Kết thúc việc thanh tra tại nơi được thanh tra.

*Bước 3: Kết thúc cuộc thanh tra*

Đánh giá chứng cứ ở Đoàn thanh tra; Xây dựng báo cáo kết quả thanh tra; Xây dựng dự thảo kết luận thanh tra; Công bố kết luận thanh tra; Tổng kết hoạt động của Đoàn thanh tra; Lập, lưu trữ hồ sơ thanh tra.

*\* Nội dung chủ yếu TTTC của NHNN CN trong lĩnh vực tín dụng*

- Kiểm tra hoạt động cho vay, bảo lãnh và các khoản đầu tư
- + Xem xét các văn bản, chính sách, các quy định, quy trình nội bộ, phân cấp, ủy quyền về cấp tín dụng của TCTD.
- + Kiểm tra việc tuân thủ chính sách và quy chế tín dụng.
- + Kiểm tra nội dung thẩm định và trình tự cấp tín dụng.
- + Kiểm tra việc thực hiện hợp đồng tín dụng/bảo lãnh và hợp đồng bảo đảm tiền vay.
- + Xác minh thực tế đối với khách hàng vay vốn hoặc đối tượng có liên quan về những vấn đề chưa rõ khi kiểm tra hồ sơ.
- + Kiểm tra việc thực hiện các quy định về thông tin tín dụng.
- + Đánh giá công tác KSNB đối với hoạt động cấp tín dụng tại CN.
- Kiểm tra sự tuân thủ luật pháp liên quan đến hoạt động cho vay
- \* *Đánh giá và nhận xét sau thanh tra*

Kết quả thu được sau quá trình thanh tra chính là tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động thanh tra.

### **2.3.3. Kết quả công tác thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN CN TP Đà Nẵng đối với các NHTM trên địa bàn**

#### ***a. Khái quát về kết quả thanh tra của NHNN Chi nhánh***

Công tác GSTX đã thực hiện theo dõi và thu thập thông tin của 58/58 TCTD trên địa bàn và hàng tháng đã có báo cáo đánh giá chung về hoạt động của từng CN TCTD nhất là các đơn vị có tình hình biến động bất thường như nợ xấu cao hơn mức cho phép.

Cùng với hoạt động GSTX, hoạt động TTTC của NHNN CN Đà Nẵng thời gian qua đã thực hiện được các yêu cầu đặt ra trong chương trình kế hoạch thanh tra hằng năm. Cụ thể :

**Bảng 2.6. Số cuộc thanh tra tại chỗ từ năm 2009 – 2011**

Chỉ tiêu / Năm	2009	2010	2011	Tổng cộng
Số cuộc thanh tra	10	15	11	36
Trong đó: theo chương trình của Thanh tra NHTW	8	7	3	18
Số kiến nghị sau thanh tra	46	57	47	150

*Nguồn: Báo cáo hoạt động thanh tra của NHNN CN ĐN 2009-2011*

#### ***b. Đánh giá kết quả hoạt động thanh tra của NHNN CN đối với hoạt động tín dụng của NHTM theo các tiêu chí trực tiếp***

*\* Về tính chính xác trong việc đánh giá thực trạng hoạt động tín dụng của TCTD tại thời điểm thanh tra*

Trong 3 năm 2009 -2011, thanh tra CN đã thanh tra trực tiếp đối với 32 CN TCTD. Qua thanh tra đã đánh giá chính xác thực trạng hoạt động tín dụng của các TCTD tại thời điểm thanh tra trong đó kịp thời chỉ ra các sai phạm và đã kiến nghị các biện pháp xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

*\* Về số lượng những sai phạm trọng yếu của TCTD hoặc những vấn đề cần phải khắc phục, bổ sung, chỉnh sửa được thanh tra phát hiện*

Qua công tác thanh tra trong 3 năm 2009-2011, các sai phạm trong lĩnh vực tín dụng được thanh tra phát hiện và đưa ra 150 kiến nghị yêu cầu các CN TCTD chỉnh sửa, khắc phục, bổ sung chủ yếu tập trung vào các nhóm hành vi sai phạm, cụ thể như sau:

*Thứ nhất*, về thẩm định trước khi cho vay: chủ yếu là thiếu chứng từ chứng minh nguồn thu nhập để trả nợ hoặc chứng từ chưa hợp lệ. Cụ thể 121 khách hàng, số tiền vay là 223,490 triệu đồng, tại 18 CN TCTD; Thẩm định xét duyệt cho vay thiếu cơ sở, chưa sát với thực tế của dự án: 29 khách hàng, số tiền vay 253,633 triệu đồng, tại 29 CN TCTD.

*Thứ hai*, về kiểm tra trong và sau khi cho vay: sử dụng vốn sai mục đích. Cụ thể: không đủ tài liệu, chứng từ chứng minh mục đích sử dụng tiền vay: 139 khách hàng, số tiền vay 202,350 triệu đồng, tại 22 CN TCTD.

Cho vay hỗ trợ lãi suất: sai mục đích sử dụng vốn là 14 khách hàng, số tiền lãi truy thu lại 203 triệu đồng, tại 2 CN TCTD.

*Thứ ba*, về chấp hành quy chế bảo đảm tiền vay: Chưa đăng ký giao dịch tài sản đảm bảo theo Quy định; Chưa mua bảo hiểm đối với tài sản thế chấp mà pháp luật hoặc quy chế của Hội sở qui định; Khách hàng vay thuộc trường hợp hạn chế cho vay; Chưa thực hiện đúng các quy định của Hội sở về bảo đảm tiền vay. Cụ thể: 65 khách hàng, số tiền vay 376,697 triệu đồng, tại 15 CN TCTD.

*Thứ tư*, một số tồn tại khác: liên quan đến tài sản đảm bảo tiền vay thông qua hợp đồng ủy quyền tài sản của bên thứ ba: 11 khách hàng, số tiền vay 363,313 triệu đồng, tại 5 CN TCTD.

- Phân nhóm nợ chưa đúng theo Quyết định số 493 và Quyết định số 18/QĐ-NHNN. Cụ thể: 3 khách hàng, số tiền vay 1,200 triệu đồng, tại 1 CN TCTD.



- Nguồn trả nợ là từ hợp đồng cho thuê nhà có thời hạn trên 6 tháng nhưng không qua công chứng theo Điều 492 Bộ luật dân sự năm 2005 qui định.

- Cho vay mua bất động sản mà nguồn trả nợ khi đến hạn là việc bán bất động sản khác của người vay dễ dẫn đến rủi ro.

*\* Về kết quả khắc phục các tồn tại, sai phạm trong hoạt động của TCTD từ những kiến nghị do TTNH đưa ra*

Tính đến thời điểm cuối tháng 12/2011, theo báo cáo của các TCTD được thanh tra còn 24/150 kiến nghị đang và chưa chỉnh sửa (đa phần còn trong thời hạn chỉnh sửa).

*\* Về những đề xuất, kiến nghị của TTNH với các cơ quan có thẩm quyền về cơ chế, chính sách, pháp luật liên quan đến lĩnh vực tiền tệ và hoạt động NH*

Qua công tác thanh tra các TCTD trên địa bàn, thanh tra CN đã có một số kiến nghị với các cấp có thẩm quyền để ban hành, điều chỉnh, bổ sung một số vấn đề về cơ chế, chính sách cho phù hợp với thực tiễn hoạt động NH hiện nay.

***c. Đánh giá kết quả hoạt động thanh tra của NHNN CN đối với hoạt động tín dụng của NHTM theo các tiêu chí gián tiếp***

**Bảng 2.8. Số liệu tín dụng trong 03 năm 2009 – 2011**

*DVT: Triệu đồng*

Chi tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
<b>TỔNG DƯ NỢ</b>	35.341.258	44.830.474	48.336.911
-Trong đó : Nợ xấu	846.988	897.252	783.937
-Tỷ lệ nợ xấu	2,40%	2,00%	1,62%
<b>1.Khối NHTM Quốc doanh</b>	15.654.859	19.854.817	22.531.492
Nợ nhóm 1	13.388.291	17.600.829	20.760.141
Nợ nhóm 2	1.859.003	1.862.780	1.487.331
Nợ nhóm 3	124.048	105.305	54.324

Chi tiêu	Năm 2009	Năm 2010	Năm 2011
<i>Nợ nhóm 4</i>	59.994	44.301	100.302
<i>Nợ nhóm 5</i>	223.523	241.602	129.394
Tỷ lệ nợ xấu	2,60%	1,97%	1,26%
<b>2.Khoi NHTM Cổ phần</b>	18.379.886	23.271.086	23.828.192
<i>Nợ nhóm 1</i>	17.595.120	22.228.633	22.566.694
<i>Nợ nhóm 2</i>	356.956	550.793	777.220
<i>Nợ nhóm 3</i>	78.838	166.140	64.256
<i>Nợ nhóm 4</i>	143.022	81.281	223.368
<i>Nợ nhóm 5</i>	205.950	244.239	196.654
Tỷ lệ nợ xấu	2,33%	2,11%	2,03%
<b>3.Khoi Liên doanh &amp;N.ngoài</b>	1.306.513	1.704.571	1.977.227
<i>Nợ nhóm 1</i>	1.280.070	1.684.079	1.948.244
<i>Nợ nhóm 2</i>	14.830	6.108	13.344
<i>Nợ nhóm 3</i>	674	3.807	11.914
<i>Nợ nhóm 4</i>	1.549	4.888	2.711
<i>Nợ nhóm 5</i>	9.390	5.689	1.014
Tỷ lệ nợ xấu	0,89%	0,84%	0,79%

*Nguồn: Ngân hàng Nhà nước Chi nhánh Đà Nẵng*

*\* Kết quả tăng trưởng qui mô tín dụng của các NHTM thuộc đối tượng thanh tra, yêu cầu quản lý của NHNN*

Đến 31/12/2011, tổng dư nợ trên toàn địa bàn đạt 48.337 tỷ đồng, tăng 3.506 tỷ đồng, tỷ lệ tăng 7,82% so với cuối năm 2010 (2010 tăng 26,9% so với 2009). Tăng trưởng tín dụng toàn hệ thống NH TP ĐN năm 2011 đạt thấp là phù hợp với mục tiêu kiềm chế lạm phát theo đúng Nghị quyết 11 của Chính phủ.

*\* Mức giảm rủi ro tín dụng thông qua các chỉ tiêu: tỷ lệ dư nợ từ nhóm 2 đến nhóm 5; tỷ lệ nợ xấu trên tổng dư nợ; cơ cấu tín dụng.*

Chất lượng tín dụng của các TCTD trên toàn địa bàn hiện vẫn duy trì trong mức cho phép, tỷ lệ nợ xấu trong 03 năm 2009 -2011 có xu hướng giảm lần lượt là 2,4% , 2% và 1,62% trên tổng dư nợ. Đối với những TCTD

có tỷ lệ nợ xấu >5%, thanh tra CN đều có văn bản khuyến cáo. Cơ cấu tín dụng tiếp tục dịch chuyển theo hướng tập trung vốn phục vụ lĩnh vực SX và phương án có hiệu quả, kiểm soát tỷ trọng các lĩnh vực cho vay không khuyến khích ở mức hợp lý. Cụ thể:

**Bảng 2.9. Cơ cấu tín dụng**

*Đvt: Tỷ đồng*

Chi tiêu	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2011 so với năm 2010
Tổng dư nợ	44.830	48.337	7,82%
1. Dư nợ cho vay lĩnh vực SXKD	32.750	37.910	15,76%
2. Dư nợ cho vay lĩnh vực phi SX	12.080	10.427	-13,68%
Trong đó:			
- Tiêu dùng	4.008	2.976	-25,75%
- Bất động sản	7.756	7.410	-4,46%
- Chứng khoán	316	41	-87,03%
3. Phân theo kỳ hạn vay			
- Dư nợ ngắn hạn	24.014	26.370	9,81%
- Dư nợ trung, dài hạn	20.816	21.967	5,53%
4. Phân theo đồng tiền			
- Dư nợ VNĐ	37.377	39.589	5,92%
- Dư nợ Ngoại tệ	7.453	8.748	17,38%

*Nguồn: Ngân hàng Nhà nước CN Đà Nẵng*

## **2.4. ĐÁNH GIÁ CHUNG CÔNG TÁC THANH TRA CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CN TP ĐÀ NẴNG**

### **2.4.1. Các mặt đạt được**

- Thanh tra CN đã thực hiện theo dõi đối với các NHTM trên địa bàn thông qua công tác GSTX. Chú ý nhất là các TCTD có biến động bất thường như nợ xấu cao hơn mức cho phép. Kết quả giám sát được báo cáo cho Cơ quan TTGS NHNN Việt Nam, Giám đốc NHNN và đề phối hợp với công tác TTTC.

- Hoạt động thanh tra CN được thực hiện trên cả hai nội dung là GSTX và TTTC.

- Chương trình và nội dung, kế hoạch thanh tra trực tiếp các TCTD ngày càng đi vào trọng tâm, mang tính chủ động phù hợp với tình hình thực

tiền trên địa bàn.

- Qua thanh tra đã phát hiện kịp thời những sai phạm trọng yếu và đã có nhiều kiến nghị biện pháp khắc phục, xử lý các vi phạm.

- Góp phần thay đổi theo hướng tích cực về nhận thức và hành vi của các TCTD trong việc chấp hành pháp luật sau khi các sai phạm trọng yếu được phát hiện và xử lý nghiêm ở những TCTD khác đã được thanh tra.

- Qua công tác thanh tra, phát hiện những bất cập trong cơ chế chính sách có liên quan để trình các cấp có thẩm quyền xem xét điều chỉnh.

- Thời gian qua hoạt động của thanh tra CN đã đóng một vai trò quan trọng trong việc bảo đảm tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động NH của các TCTD trên địa bàn. Cụ thể, trong năm 2011 các CN TCTD trên địa bàn đã thực hiện tốt Nghị quyết số 11 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị 01 của Thống đốc.

#### **2.4.2. Các hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế**

##### **a. Các hạn chế**

- Thứ nhất, hoạt động GSTX của thanh tra CN chỉ mới được thực hiện là theo dõi, mang tính báo cáo nhiều hơn là giám sát.

- Thứ hai, tần suất TTTC đối với một TCTD còn thưa, thường là 2 thậm chí 3 năm một lần với mỗi CN TCTD.

- Thứ ba, TTTC vẫn chủ yếu theo phương pháp thanh tra tuân thủ, chưa kết hợp áp dụng thanh tra đánh giá rủi ro nên hiệu quả không cao.

- Thứ tư, hiệu lực thanh tra còn hạn chế, biểu hiện ở việc theo dõi và kiểm tra việc thực hiện kết luận sau thanh tra.

- Thứ năm, TTNH chưa xây dựng sổ tay TTNH.

- Thứ sáu, số lượng và trình độ của các thanh tra viên còn thiếu

- Thứ bảy, hoạt động của thanh tra CN chưa chú trọng đến việc kiểm tra, đánh giá hoạt động KSNB của các TCTD.

## ***b. Nguyên nhân***

### ***\* Nguyên nhân bên trong***

- Việc GSTX còn nhiều hạn chế, do CN TCTD không hạch toán độc lập, một số chỉ tiêu cần giám sát chỉ mang đầy đủ ý nghĩa khi chúng được tổng hợp toàn hệ thống.

- Cơ chế phối hợp giữa Cơ quan TTGS NHNN Việt Nam với thanh tra NHNN CN chưa thực hiện hoàn toàn theo cơ chế chiều dọc

- Chưa xây dựng được Sổ tay thanh tra.

- Đội ngũ thanh tra tại CN thiếu chuyên viên cao cấp, bất cập về trình độ nghiệp vụ, chuyên môn vừa mỏng về số lượng .

### ***\* Nguyên nhân bên ngoài***

- Hệ thống các cơ chế, chính sách về an toàn trong hoạt động NH chưa được hoàn thiện và chuẩn hóa.

- Chế độ thông tin báo cáo còn bất cập và không kịp thời.

- Mô hình KSNB của nhiều TCTD chưa có được sự độc lập thật sự.

- Nhận thức của một số các NHTM về TTNH còn phiếm diện.

## **KẾT LUẬN CHƯƠNG 2**

## **CHƯƠNG 3**

### **GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÍN DỤNG CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CN TP ĐÀ NẴNG ĐỐI VỚI CÁC NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI TRÊN ĐỊA BÀN**

#### **3.1. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC THANH TRA CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CN TP ĐÀ NẴNG**

Trong công tác thanh tra, NHNN CN ĐN đề ra các mục tiêu sau:

- Đảm bảo hoạt động NH trên địa bàn tăng trưởng bền vững, an toàn và hiệu quả.

- Nâng cao vai trò tham mưu, kiểm soát của Thanh tra NHNN CN
- Thực hiện tốt kế hoạch thanh tra hằng năm trên cơ sở chủ động rà soát để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp nhiệm vụ và tình hình mới.

*Để đạt được các mục tiêu trên, các phương hướng chính là:*

- Nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, phương pháp, qui trình TTGS của NHNN CN TP Đà Nẵng.

+ Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo hướng ưu tiên thanh tra đối với các CN TCTD trên địa bàn có tỷ lệ nợ xấu lớn, có biểu hiện kém an toàn, có dấu hiệu vi phạm pháp luật và các TCTD chưa được thanh tra trong 3 năm gần đây.

+ Căn cứ kết quả thanh tra, đánh giá đúng thực trạng hoạt động tín dụng của TCTD tại thời điểm thanh tra, năng lực quản trị rủi ro và công tác KSNB ở từng nội dung được thanh tra.

+ Trên cơ sở kết quả thanh tra đề xuất các giải pháp phù hợp để xử lý và chấn chỉnh kịp thời những sai phạm và các vấn đề nảy sinh, đảm bảo hoạt động của các TCTD an toàn và hiệu quả.

## **3.2. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CÔNG TÁC THANH TRA CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC CN TP ĐÀ NẴNG**

### **3.2.1. Tổ chức tốt việc kết hợp hai phương thức GSTX và TTTC**

Hoạt động TTNH có hiệu quả khi có sự kết hợp chặt chẽ hai phương thức GSTX và TTTC. Cần thực hiện theo hướng sau:

- Cơ quan TTGS cần xây dựng các chỉ tiêu giám sát phù hợp với đặc thù công tác GSTX tại NHNN CN tỉnh, TP nơi chỉ có các CN TCTD không có Hội sở chính.

- Kết nối các số liệu báo cáo thống kê của CN TCTD có liên quan đến công tác GSTX theo quy định trong chương trình Báo cáo thống kê của NHNN vào Chương trình GSTX tại CN.

- Cơ quan TTGS NHTW cần xây dựng kho thông tin dữ liệu, cập nhật tình hình từ hoạt động TTTC, GSTX, kiểm toán độc lập, KSNB

TCTD nhằm đảm bảo đủ thông tin phục vụ công tác TTGS.

- Cơ quan TTGS NHTW cần quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng phương thức sao cho thông tin đầu ra của bộ phận này sẽ là đầu vào của bộ phận kia và ngược lại.

### **3.2.2. Kết hợp thanh tra việc chấp hành chính sách, pháp luật về tiền tệ và NH với thanh tra trên cơ sở đánh giá rủi ro trong hoạt động của đối tượng thanh tra NH**

Thanh tra tuân thủ chủ yếu phát hiện các vi phạm pháp luật thực tế đã xảy ra và tập trung xử lý vi phạm mà chưa đánh giá được đầy đủ mức độ rủi ro, một đặc trưng gắn liền với hoạt động của TCTD. Thanh tra trên cơ sở rủi ro đánh giá tốt hơn về rủi ro thông qua việc tách bạch mức độ rủi ro và hệ thống quản trị rủi ro; tập trung tốt hơn vào việc phát hiện sớm rủi ro mới xuất hiện tại từng TCTD cũng như toàn hệ thống; sử dụng nguồn lực hiệu quả hơn thông qua việc tập trung vào các lĩnh vực chứa đựng rủi ro cao, TTTC sẽ mất ít thời gian hơn tại TCTD. Do vậy cần kết hợp cả hai phương pháp này để nâng cao chất lượng công tác thanh tra.

### **3.2.3. Tăng cường sự phối hợp với các đơn vị, cơ quan chức năng có liên quan trong công tác thanh tra NH**

Độ chính xác, đầy đủ trong nhận định, đánh giá và chỉ ra các rủi ro, vấn đề hoặc tồn tại, sai phạm trong việc chấp hành pháp luật về tiền tệ và NH và các quy định pháp luật có liên quan của TCTD được thanh tra là rất quan trọng, đòi hỏi hoạt động thanh tra không thể chủ quan trong nhận định, đánh giá mà cần có sự chủ động phối hợp với các đơn vị, cơ quan chức năng trên địa bàn, cũng như các cơ quan TW trong việc trao đổi, cung cấp thông tin liên quan trong quá trình TTNH.

### **3.2.4. Hoàn thiện quy trình thanh tra hoạt động cấp tín dụng**

Hiện nay NHNN Việt Nam cũng chưa xây dựng Sổ tay TTNH, điều này cũng ít nhiều hạn chế trong công tác thanh tra. Chính vì vậy giải pháp này nhằm mục đích xây dựng một quy trình thanh tra hoạt động cấp tín dụng giúp

cho việc thanh tra trong lĩnh vực hoạt động cấp tín dụng hoàn thiện hơn. Quy trình thanh tra hoạt động cấp tín dụng bao gồm các giai đoạn sau:

**a. Giai đoạn chuẩn bị kế hoạch thanh tra**

- (1) Tập hợp tình hình, tài liệu và phân tích, đánh giá.
- (2) Chọn lựa TCTD cần thanh tra.
- (3) Lập kế hoạch thanh tra và xây dựng đề cương thanh tra.
- (4) Ra Quyết định thanh tra.

**b. Giai đoạn thực hiện thanh tra**

- (1) Những thủ tục ban đầu.
- (2) Qui trình Thanh tra hoạt động cấp tín dụng (Phụ lục 2 phần A)

**c. Giai đoạn lập báo cáo thanh tra: Phụ lục 2 phần B**

**3.2.5. Phát triển đội ngũ cán bộ thanh tra đủ về chất và số lượng**

Chất lượng và hiệu quả của công tác TTNH, được quyết định bởi một nhân tố hết sức quan trọng đó là chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác thanh tra.

**3.2.6. Tổ chức tốt việc thực hiện các kiến nghị sau thanh tra**

Hiệu quả của công tác thanh tra còn thể hiện ở hiệu lực thanh tra. Do vậy, để thực hiện tốt các kiến nghị sau thanh tra, thanh tra CN cần phải thực hiện tốt các công việc sau :

- Nâng cao chất lượng của kết luận thanh tra.
- Thanh tra CN phân công cán bộ thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc chỉnh sửa sau thanh tra.
- Yêu cầu giám đốc, tổng giám đốc các TCTD được thanh tra phải giao trách nhiệm cho các phòng ban có liên quan lập kế hoạch và có biện pháp chỉnh sửa cụ thể sau thanh tra.
- Kiên quyết xử lý nghiêm, đúng pháp luật những trường hợp đối tượng thanh tra không nghiêm túc chỉnh sửa, chỉnh sửa thiếu trách nhiệm hoặc còn để tái phạm.



### **3.2.7. Thanh tra định kỳ công tác kiểm tra, KSNB tại TCTD**

Thanh tra CN cần kết hợp thực hiện thanh tra, đánh giá công tác kiểm tra, KSNB tại CN TCTD trên các mặt sau:

- Về tổ chức kiểm tra, KSNB
- Về hoạt động kiểm tra, KSNB
- Đối chiếu kết quả kiểm tra, phát hiện sai sót của Thanh tra CN tại thời điểm thanh tra với kết quả kiểm tra của KSNB tại TCTD.

Để thực hiện được giải pháp này, thì trong kế hoạch thanh tra hằng năm, cần đưa nội dung trên vào trong chương trình thanh tra định kỳ.

### **3.2.8. Đổi mới mô hình tổ chức bộ máy Thanh tra NHNN CN theo hướng độc lập với NHNN CN tỉnh, TP**

Việc nâng cao tính độc lập của TTNH là một vấn đề quan trọng sẽ xóa bỏ được tình trạng cục bộ địa phương, sự thiếu nhất quán trong đánh giá, trong phương pháp và cách thức giám sát. Vì vậy, trong dài hạn, Thanh tra NHNN CN tỉnh, TP cần độc lập với NHNN CN tỉnh, TP và chịu sự quản lý của Cơ quan TTGS NHTW nhằm nâng cao tính độc lập, mặt khác tổ chức hệ thống thanh tra theo ngành dọc giúp cho việc phân bổ các nguồn lực một cách hợp lý và chủ động hơn.

### **3.2.9. Các giải pháp hỗ trợ**

#### **4.1. CÁC KIẾN NGHỊ**

##### **4.1.1. Kiến nghị đối với Chính phủ**

##### **4.1.2. Kiến nghị đối với NH Nhà nước Việt Nam**

## KẾT LUẬN

Qua quá trình nghiên cứu, luận văn đã hoàn thành các nhiệm vụ mà mục tiêu nghiên cứu đề ra. Cụ thể, luận văn đã giải quyết được các nhiệm vụ nghiên cứu sau:

- Hệ thống hóa một số vấn đề cơ bản về cơ sở lý luận trong hoạt động thanh tra của NHTW đối với NHTM. Trong đó, các nội dung trọng tâm là khẳng định vai trò quan trọng không thể thiếu của hoạt động thanh tra NHNN đối với NHTM, đồng thời cụ thể hóa các nội dung trong hoạt động TTNH bao gồm hai phương thức GSTX và TTTC, đề xuất các tiêu chí đánh giá hoạt động thanh tra của NHNN đối với hoạt động tín dụng của NHTM. Ngoài ra, luận văn đã phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động TTNH.

- Phân tích, đánh giá để làm rõ thực trạng hoạt động thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN CN TP ĐN đối với các NHTM trên địa bàn. Qua đó, rút ra được những mặt ưu, nhược điểm của công tác này và phân tích các hạn chế và nguyên nhân của những hạn chế trong công tác thanh tra trong lĩnh vực tín dụng tại NHNN CN .

- Đề xuất hệ thống gồm 09 giải pháp nhằm hoàn thiện công tác thanh tra trong lĩnh vực tín dụng của NHNN TP ĐN đối với các NHTM trên địa bàn.

Đồng thời, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các giải pháp, luận văn cũng đã đề xuất các kiến nghị với Chính phủ, với NHNN Việt nam.